

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 03 211505

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Dương

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	D1 (%)	D2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07126252	CHAU PHI	DH08SH		Phi			6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
2	08126063	ĐINH VĂN HÂN	DH08SH		Hân			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
3	08126067	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	DH08SH		Thu Hiền			9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
4	08126078	NGUYỄN MINH HOÀNG	DH08SH		Hoàng			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
5	08126085	PHAN CHÂU HUY	DH08SH		Huy			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
6	08126090	LƯƠNG VĂN HƯNG	DH08SH		Hưng			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
7	08126099	VÕ MINH KHOA	DH08SH		Khoa			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
8	08126121	ĐỖ TÔ HOA MAI	DH08SH		Mai			9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
9	08126122	PHẠM VĂN MẠNH	DH08SH		Mạnh			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
10	08126150	TRẦN PHÁP	DH08SH		Pháp			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
11	08126152	LÊ QUỐC PHONG	DH08SH		Phong			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
12	08126157	NGÔ TẤN PHUNG	DH08SH		Phung			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
13	08126172	HỒ ĐỨC QUYẾT	DH08SH		Quyết			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
14	08126181	LÊ HỮU TÀI	DH08SH		Tài			9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
15	08126184	PHẠM MINH TÂM	DH08SH		Tâm			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
16	08126207	QUÁCH VĂN THIỆU	DH08SH		Thiệu			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
17	08126208	NGUYỄN THỊ KIM THOA	DH08SH		Thoa			7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	
18	08126260	ĐẶNG THANH TUẤN	DH08SH		Tuấn			8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: D1, D2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

*.../...*

*.../...*

*Ng Thi Thúy Dương*

### DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 03

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Dung

Số bài: ..... ; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

### Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày      tháng      năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 01

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Dương

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126004	PHẠM HOÀNG ANH	DH08SH						10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08126008	TRẦN MINH BẢO	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08126027	NGUYỄN THÙY DUNG	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08126044	BỒ BÀO GIANG	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126056	CAO NGỌC HÀI	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08126058	CAO THỊ MỸ HANH	DH08SH						10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08126071	TRƯƠNG QUANG HIẾU	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08126080	PHẠM THANH HỒNG	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08126089	VÕ TẤN HÙNG	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08126107	LÊ XUÂN LINH	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126117	VÕ THỊ MỸ LỢI	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08126120	ĐỖ NGỌC THANH MAI	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08126133	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08126136	NGUYỄN HỮU NGHĨA	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08126147	TRẦN HIẾU NHÂN	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08126151	NGUYỄN CÔNG PHÁT	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08126193	ĐOÀN THỊ HIẾU THÀO	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08126231	NGUYỄN THỊ THU TRANG	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

\_\_\_\_\_

Yêu  
Lê QJ Anh

Shu  
Shu

Ng Thị Thúy Dương

## DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 01

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Dung

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 02

CBGD: Nguyễn Thị Thúy Dương

Mã nhận dạng 03215

Trang 1/2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126006	TÙ THỊ ANH	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08126024	MAI THỊ HỒNG	ĐIỂM	DH08SH	Duy+				8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08126041	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08126054	TRƯỜNG THỊ THU HÀ	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126059	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08126062	BÙI THỊ NGỌC HÂN	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08126065	NGUYỄN CHÍ HIỀN	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08126074	LƯU THỊ HOA	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08126079	TRẦN VIẾT HỌC	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08126084	NGUYỄN QUỐC HUY	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126098	ONG TUẤN KHOA	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08126132	NGUYỄN NGỌC NGÂN	DH08SH						9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08126137	NGUYỄN THỊ NGHĨA	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08126144	HUỲNH THỊ NHÂN	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08126155	LÊ ĐẠI PHÚC	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08126167	HUỲNH THÁI QUI	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08126218	PHẠM TRẦN VŨ THƯ	DH08SH						8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08126230	LÊ THỊ HIỀN TRANG	DH08SH						7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

\_\_\_\_\_

Yêu  
Lê Thị Thúy Dương

Shan  
Ng Thị Thúy Dương

## DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Kỹ thuật PCR nâng cao - 02

CBGD: Nguyen Thi Thuy Dang

Số bài:....., Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày            tháng            năm

John  
T. D. Dr.

✓

Ng Thi Thuy Anh